

Mức sống của người dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về Xây dựng nông thôn mới

Nguyễn Thị Hà^{1,*}, Lê Thị Mỹ Hà²



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những địa phương đi đầu trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Qua 12 năm thực hiện Chương trình, nông thôn mới tại các huyện ngoại thành đã có nhiều thay đổi, kinh tế nông nghiệp tăng trưởng qua các năm, kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đã làm thay đổi bộ mặt nông thôn, dân trí được nâng cao, việc chăm sóc sức khỏe cho người dân được quan tâm hơn, thu nhập bình quân đầu người tăng, tỷ lệ hộ nghèo giảm, mức sống của người dân ngày càng được cải thiện. Nghiên cứu của chúng tôi đánh giá mức sống của người dân huyện Củ Chi trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Chúng tôi khảo sát 204 hộ gia đình bằng kỹ thuật lấy mẫu cụm ngẫu nhiên và phỏng vấn sâu 08 người dân tại hai xã của huyện Củ Chi, cùng với các nguồn dữ liệu thứ cấp khác. Kết quả cho thấy mức sống của người dân trên địa bàn huyện Củ Chi đã có những thay đổi đáng kể trong quá trình triển khai nông thôn mới. Thu nhập bình quân đầu người tăng theo các năm, đa số người dân trong mẫu khảo sát cho rằng tình hình kinh tế hộ gia đình và tình hình kinh tế địa phương hiện nay tốt hơn so với trước khi triển khai nông thôn mới. Tỷ lệ hộ nghèo giảm đáng kể; người dân tiếp cận với giáo dục – đào tạo, y tế và chăm sóc sức khỏe thuận lợi hơn; điều kiện nhà ở của đa số hộ dân được cải thiện đáng kể so với trước đây. Các phân tích trong bài viết đưa ra những đóng góp về mặt lý thuyết và giải pháp nhằm nâng cao mức sống cho người dân huyện Củ Chi nói riêng và người dân khu vực nông thôn ở Thành phố Hồ Chí Minh nói chung trong thời gian tới.

Từ khoá: mức sống, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, Củ Chi

¹NCS của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

²Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

Liên hệ

Nguyễn Thị Hà, NCS của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM
Email: 23931030202@hcmussh.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 15/7/2024
- Ngày sửa đổi: 23/1/2025
- Ngày chấp nhận: 06/3/2025
- Ngày đăng:

DOI:



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



1 ĐẶT VẤN ĐỀ

2 Củ Chi là một trong năm huyện ngoại thành của
3 Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM), gồm 20 xã và
4 1 thị trấn, với tổng diện tích tự nhiên là 43.477,18 ha,
5 chiếm 20,7% diện tích toàn thành phố. Dân số trung
6 bình năm 2022 là 527.320 người, chiếm 5,6% dân số
7 toàn thành phố và 23,7% dân số của năm huyện ngoại
8 thành. Trong đó, tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động
9 chiếm 62,9%¹. Đây là huyện có đặc trưng khác biệt so
10 với các huyện khác, từ một địa bàn thuần nông, qua
11 nhiều giai đoạn phát triển và đô thị hóa, đã chuyển đổi
12 sang phát triển đa dạng các ngành nghề: công nghiệp,
13 tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ và nông
14 nghiệp. Năm 2023, giá trị sản xuất toàn ngành của
15 huyện đạt 173.071,302 tỷ đồng, đạt 100,58% so với kế
16 hoạch, tăng 9,57% so với cùng kỳ năm 2022².
17 Thời gian qua, huyện Củ Chi đã thực hiện thành
18 công Chương trình xây dựng nông thôn mới (CTXD-
19 NTM), từng bước cải thiện cơ sở hạ tầng và nâng
20 cao chất lượng cuộc sống của người dân. Giai đoạn
21 2010–2015, Củ Chi là một trong ba huyện được Thủ

tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (NTM). Đến giai đoạn 2016–2020, huyện đã thực hiện CTXDNTM nâng cao chất lượng các tiêu chí (theo Quyết định số 5039/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2018 với 19 tiêu chí và 50 chỉ tiêu). Ở giai đoạn này, huyện có 20/20 xã (Hình 1) đạt 19/19 chỉ tiêu.

Hiện nay, huyện đang trong tiến trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (CTMTQGXDNTM) gắn với đô thị hóa, giai đoạn 2021–2025, với nhiều mục tiêu và chiến lược mới³.

Huyện Củ Chi đang nỗ lực xây dựng và phát triển nông nghiệp đô thị theo hướng hiện đại, từng bước cải thiện và nâng cao mức sống dân cư, mang lại hạnh phúc cho người nông dân trong bối cảnh đô thị hóa theo hướng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”. Để đề xuất các giải pháp nâng cao mức sống cho người dân huyện Củ Chi trong thời gian tới, chúng tôi tiến hành đánh giá thực trạng mức sống của người dân huyện Củ Chi, TP.HCM

Trích dẫn bài báo này: Hà N T, Hà L T M. Mức sống của người dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về Xây dựng nông thôn mới. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2025; (1):1-10.

trong quá trình thực hiện CTMTQGXDNTM. Đây là vấn đề nghiên cứu chính của bài viết này.

45 KHÁI NIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP
46 NGHIÊN CỨU

47 Khái niệm mức sống dân cư

Mức sống dân cư (MSDC) là một khái niệm quan trọng, là một khái niệm đa chiều với nhiều thành tố tác động qua lại và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, dùng để đánh giá sự phát triển của một quốc gia hoặc khu vực. MSDC là một trong những nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển của hầu hết các quốc gia trên thế giới⁴, là thước đo và cũng là yếu tố cạnh tranh giữa các quốc gia⁵. Khái niệm nền tảng và thước đo về mức sống dân cư đã được nhiều thế hệ các nhà nghiên cứu về kinh tế và khoa học xã hội trên thế giới đặt vấn đề nghiên cứu⁵⁻⁷.

Mức sống phản ánh điều kiện vật chất của mỗi người, hoặc mỗi gia đình trong một khu vực địa lý nhất định. Mức sống bao gồm các yếu tố như thu nhập, chất lượng cuộc sống, việc làm, sự chênh lệch giai cấp, nghèo đói, nhà ở, số giờ làm việc cần thiết để mua nhu yếu phẩm, tổng sản phẩm quốc nội, tỷ lệ lạm phát, số ngày nghỉ lễ hàng năm, khả năng tiếp cận dịch vụ với chi phí hợp lý, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, tuổi thọ, tỷ lệ mắc bệnh, chi phí hàng hóa và dịch vụ, cơ sở hạ tầng, tăng trưởng kinh tế quốc gia, sự ổn định kinh tế và chính trị, tự do chính trị và tôn giáo, chất lượng môi trường, khí hậu và mức độ an toàn. Các số liệu đo lường mức sống thường được xác định bằng việc đánh giá chất lượng cuộc sống hoặc đo lường chỉ số phúc lợi.

Ở Việt Nam, MSDC là một vấn đề được phản ánh nhiều trong các cuộc điều tra khảo sát, các nghiên cứu và bài viết nghiên cứu với nhiều cách tiếp cận khác nhau. Tác giả Tô Thúy Hạnh (2023) trong bài viết của mình cho rằng theo cách hiểu truyền thống, mức sống được đánh giá chủ yếu thông qua thu nhập và chi tiêu. Để xác định một hộ gia đình là khá giả hay nghèo khó, người ta thường đo lường thu nhập và chi tiêu của hộ, đó là cách đo lường trực tiếp⁸. Mức sống là một phạm trù kinh tế – xã hội tổng hợp. Để phản ánh tình trạng mức sống, không chỉ sử dụng một vài chỉ tiêu mà phải sử dụng một hệ thống các chỉ tiêu. Mỗi chỉ tiêu chỉ phản ánh nhất thời hoặc một mặt nào đó của mức sống. Do vậy, khi đánh giá tình trạng MSDC, thường phải sử dụng tổng hợp một hệ thống chỉ tiêu khác nhau.

Theo đó, các nghiên cứu hiện nay đã bổ sung thêm các tiêu chí để đo lường MSDC, đây là phương pháp đánh giá gián tiếp bao gồm: các đặc điểm của hộ gia đình như tài sản, đồ dùng sở hữu, kết cấu căn nhà đang ở,

các điều kiện sinh hoạt khác mà hộ đang sử dụng như nguồn nước, công trình vệ sinh⁸; đo lường thông qua: thu nhập, chi tiêu, số người trong độ tuổi lao động và số người phụ thuộc trong hộ gia đình, giáo dục, y tế, nhà ở và đồ dùng lâu bền, đánh giá về vấn đề nghèo đa chiều và bất bình đẳng⁹. Phân theo các nhóm tác động trực tiếp và gián tiếp: (1) Nhóm chỉ tiêu thuộc về yếu tố kinh tế (thu nhập, cơ cấu thu nhập, chi tiêu, cơ cấu chi tiêu, nhà ở và đồ dùng lâu bền); (2) Nhóm các chỉ tiêu tác động gián tiếp (giáo dục – đào tạo, lao động – việc làm, y tế và chăm sóc sức khỏe). Hoặc phân theo bốn nhóm chỉ tiêu gồm: nhóm chỉ tiêu kinh tế, nhóm chỉ tiêu giáo dục – đào tạo, nhóm chỉ tiêu y tế và chăm sóc sức khỏe, nhóm chỉ tiêu mở rộng^{10,11}.

Phương pháp nghiên cứu

Để đánh giá mức sống của người dân trên địa bàn huyện Củ Chi, TP.HCM, chúng tôi đã sử dụng hai nguồn dữ liệu gồm dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp. Dữ liệu sơ cấp được lấy từ kết quả khảo sát của đề tài “Kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường ở các xã nông thôn mới tại TP.HCM: Thực trạng và giải pháp phát triển bền vững”^a năm 2024. Trong đó, chúng tôi tách lọc số liệu khảo sát bằng bảng hỏi của huyện Củ Chi (với 204 hộ gia đình và 08 cuộc phỏng vấn sâu phi cấu trúc người dân thuộc hai xã Thái Mỹ và Tân Thạnh Đông của huyện Củ Chi^b) để xử lý phục vụ cho bài viết này.

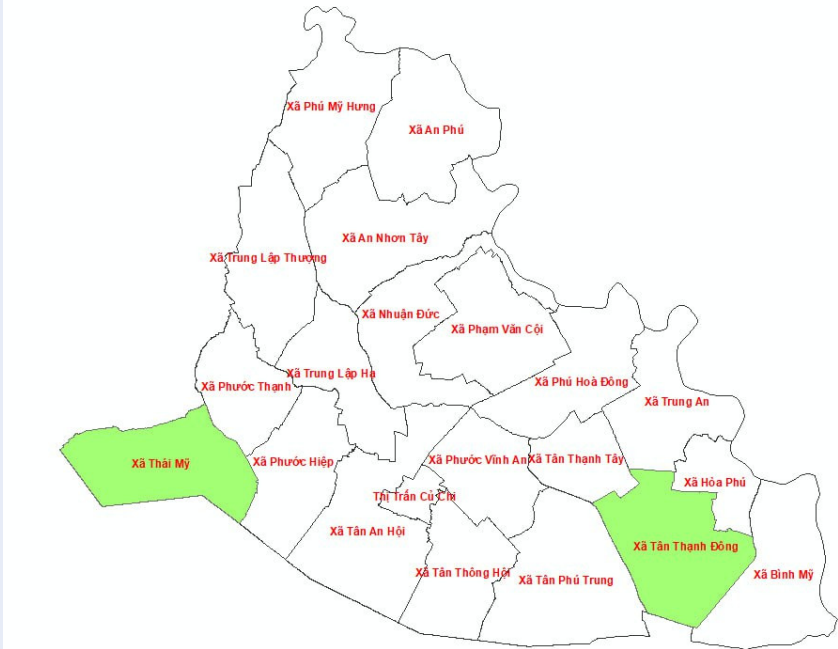
Nguồn dữ liệu thứ cấp bao gồm các nghiên cứu liên quan đến chủ đề bài viết trước đó, các bài báo tạp chí, sách, số liệu thống kê của Tổng điều tra mức sống dân cư Việt Nam, Niên giám thống kê TP.HCM, các báo cáo của các sở ngành liên quan và của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi.

Thông qua việc tổng hợp các chỉ tiêu đo lường về MSDC từ các nghiên cứu trước đó và các nguồn dữ liệu hiện có, chúng tôi đưa ra các chỉ số đo lường về mức sống của người dân trong bài viết này bao gồm: chỉ tiêu về thu nhập, tỷ lệ hộ nghèo, chỉ tiêu về giáo dục – đào tạo, chỉ tiêu về y tế và chăm sóc sức khỏe, chỉ tiêu về điều kiện nhà ở và các điều kiện khác.

THỰC TRẠNG MỨC SỐNG CỦA
NGƯỜI DÂN HUYỆN CÚ CHI

^a Lê Thị Mỹ Hà (2024). Kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường ở các xã nông thôn mới tại Thành phố Hồ Chí Minh: Thực trạng và giải pháp phát triển bền vững. Đề tài cấp Đại học Quốc gia TP.HCM năm 2023-2024.

^b Xã Tân Thông Hội, và xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi được chọn làm xã thí điểm xây dựng nông thôn mới từ năm 2009, hiện nay cũng là hai xã điểm để triển khai CTMTQGXDNTM gắn với đô thị hóa, giai đoạn 2021-2025 của huyện Củ Chi.



Hình 1: Bản đồ các xã của huyện Củ Chi [Nguồn: Tác giả tạo từ Tableau]

136 **Nhóm chỉ tiêu về thu nhập**

137 Thu nhập bình quân đầu người tại huyện Củ Chi,
138 TP.HCM, là một chỉ báo quan trọng về mức sống,
139 đóng vai trò như “đầu vào” quyết định các chỉ tiêu
140 cần thiết cho đời sống của người dân¹². Sau hơn
141 12 năm triển khai CTMTQGXDNTM tại huyện Củ
142 Chi, đời sống của cộng đồng đã có bước tiến đáng
143 kể. Thu nhập bình quân đầu người/năm ở huyện đã
144 liên tục tăng cao. Năm 2010, thu nhập bình quân
145 đầu người/năm tại huyện Củ Chi là 26,5 triệu đồng,
146 tăng lên 42,2 triệu đồng vào năm 2015 (tăng trung
147 bình 9,7%/năm trong giai đoạn 2010-2015) và đạt 69,4
148 triệu đồng vào năm 2020 (tăng trung bình 10,4%/năm
149 trong giai đoạn 2015-2020). Tuy nhiên, do ảnh hưởng
150 của đại dịch COVID-19, năm 2022, thu nhập bình
151 quân đầu người/năm của huyện giảm xuống còn 63,6
152 triệu đồng (xem Bảng 1).

153 Báo cáo kết quả thực hiện CTMTQGXDNTM đặc thù
154 vùng nông thôn TP.HCM giai đoạn 2016-2020 cho
155 thấy huyện Củ Chi có 20/20 xã xây dựng NTM trên
156 địa bàn huyện đạt tiêu chí về Thu nhập (tiêu chí số 10).
157 Mặc dù thu nhập bình quân đầu người/năm năm 2022
158 giảm so với năm trước, nhưng vẫn đáp ứng được tiêu
159 chuẩn đã đề ra. CTXDNTM đã triển khai nhiều giải
160 pháp nhằm nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống

cho người dân, bao gồm hỗ trợ vốn, chuyển giao khoa
học kỹ thuật, hướng nghiệp, đào tạo nghề... tạo điều
kiện thuận lợi cho người lao động có việc làm và thu
nhập ổn định. Các nguồn vốn vay từ Chương trình đã
giúp nhiều hộ gia đình vượt qua khó khăn, thúc đẩy
chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp hơn. “...như trước
nhà chú thu nhập đầu có bao nhiêu, nhiều khi đóng
tiền học cho con cái cũng khó, sau này có nông thôn
mới xã hộ cho người dân vay tiền làm kinh tế, chú
được xã cho vay tiền mở cửa hàng này buôn bán đến
giờ, nhờ đó chú mới có đủ tiền lo cho con cái ăn học
có việc làm. Con chú giờ ra trường đi làm có lương,
nó tự lo cho nó được rồi. Còn bà con xung quanh nhà
chú cũng thay đổi nhiều, trước nhà nào có đất thì làm
nông nghiệp, không thì làm thuê làm mướn, giờ có
nhiều việc có thu nhập hơn” (PVS: 03, Nam, 58 tuổi,
buôn bán).

Thu nhập bình quân đầu người/năm của huyện Củ
Chi luôn đứng cao hơn so với mức trung bình cả
nước và khu vực nông thôn cả nước qua các năm.
Cụ thể, vào năm 2010, mức thu nhập bình quân đầu
người/năm của huyện Củ Chi vượt trội hơn 1,7 lần so
với mức trung bình cả nước và hơn 2,07 lần so với mức
trung bình của nông thôn cả nước. Đến năm 2020,
mức thu nhập bình quân đầu người/năm của huyện
Củ Chi vẫn cao hơn 1,36 lần so với mức trung bình

Bảng 1: Thu nhập bình quân đầu người/năm tại huyện Củ Chi. Đơn vị: nghìn đồng¹

	2010	2015	2020	2022
Thu nhập bình quân đầu/năm	26.564	42.240	69.444	63.600

cả nước và hơn 1,66 lần so với mức trung bình của nông thôn cả nước. Tuy nhiên, thu nhập bình quân đầu người/năm của huyện Củ Chi vẫn thấp hơn so với mức trung bình của vùng Đông Nam Bộ và mức trung bình của TP.HCM qua các năm^{13,14} (xem Hình 2).

“Trước đây người dân làm nông nghiệp thủ công, chủ yếu trồng lúa, bắp và chăn nuôi bò. Nhưng giờ chú thấy nhiều chỗ họ trồng kiểu công nghệ cao, kiểu làm để xuất khẩu cho năng suất và giá thành cao hơn. Nhiều nhà trồng rau kiểu Vietgap gì đó, trồng hoa lan hay nuôi cá cảnh cũng khá lắm” (PVS: 01, Nam, 62 tuổi, nông dân).

Thu nhập của người lao động (NLĐ) ở huyện Củ Chi có xu hướng tăng dần qua các năm. Ví dụ, vào năm 2019, thu nhập bình quân hàng tháng của NLĐ tại các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn huyện Củ Chi đạt 9,9 triệu đồng, vào năm 2021, con số này đã tăng lên 10,3 triệu đồng/người/tháng. So với 4 huyện ngoại thành khác của TP.HCM, huyện Củ Chi đứng ở vị trí thứ hai (sau huyện Nhà Bè) về thu nhập bình quân đầu người hàng tháng của lao động tại các doanh nghiệp, vượt trội hơn so với các huyện còn lại (xem Hình 3).

Đa số cư dân tham gia khảo sát tại huyện Củ Chi cho rằng tình hình kinh tế của cộng đồng hiện tại đã có sự cải thiện so với thời điểm trước khi đạt chuẩn NTM. Theo kết quả từ 204 hộ gia đình tham gia khảo sát, 49,3% cho biết rằng kinh tế tại địa phương hiện nay đã tốt hơn so với trước khi áp dụng chuẩn NTM, 32,5% cho rằng không có sự thay đổi và 18,2% báo cáo rằng kinh tế đã suy thoái. Nguyên nhân chính được đưa ra để giải thích sự cải thiện này bao gồm có việc làm mang lại thu nhập cao hơn (37,6%), có nhiều cơ hội việc làm hơn (41,2%) và cơ hội thay đổi và tìm kiếm việc làm nhiều hơn (21,1%) (Xem Bảng 2).

Khi so sánh với tình hình kinh tế gia đình trước khi địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, 35,3% hộ gia đình cho rằng tình hình kinh tế gia đình hiện tại đã cải thiện, 40,7% cho rằng không có sự thay đổi và 24% báo cáo rằng kinh tế gia đình hiện nay kém hơn so với trước đây (Xem Bảng 2).

Câu hỏi được đặt ra là lý do gì đã dẫn đến tình trạng kinh tế gia đình của các hộ trong mẫu khảo sát kém hơn so với trước? Người dân trong khảo sát đã giải thích rằng lý do chính khiến cho kinh tế gia đình hiện nay kém hơn so với trước đây là “thu nhập của các thành viên không ổn định hoặc buôn bán không

thuận lợi”, chiếm tỷ lệ 45,3%. Điều này còn phát sinh từ các vấn đề như “công việc của các thành viên trong gia đình không thuận lợi” (chiếm 23,2%) và “một số thành viên trong gia đình mất việc làm” (chiếm 18,9%) (xem Bảng 3). Kết quả này nhấn mạnh rằng vấn đề việc làm là yếu tố then chốt để phát triển kinh tế gia đình và duy trì sự ổn định kinh tế trong gia đình, đồng thời nâng cao mức sống cho người dân. Do đó, trong quá trình triển khai chương trình nông thôn mới trên địa bàn, việc chú trọng đến vấn đề việc làm cho người dân nông thôn là cực kỳ cần thiết.

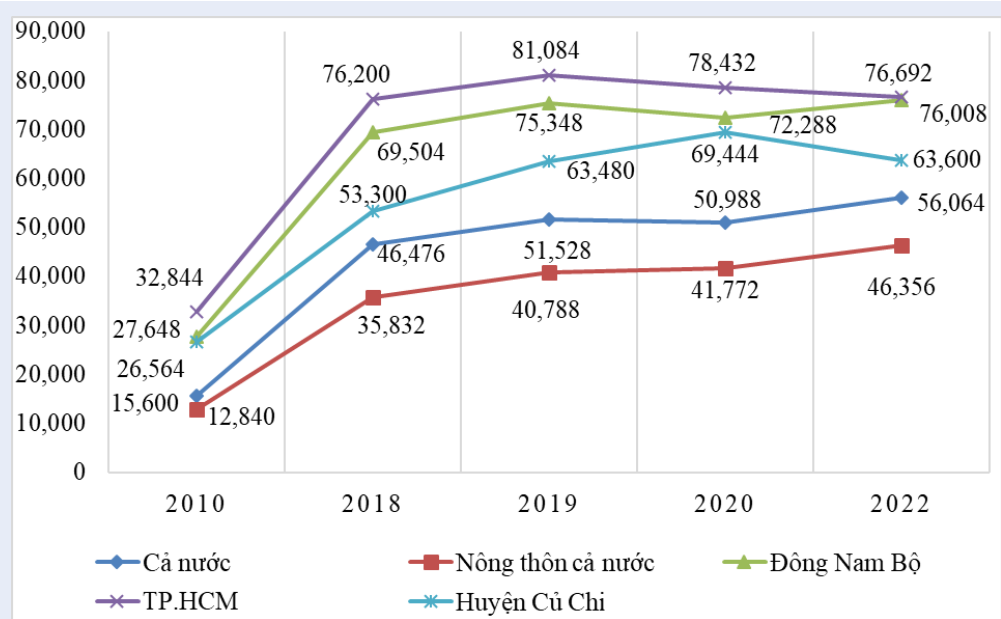
Giảm nghèo là một trong các tiêu chí quan trọng trong quá trình triển khai CTMTQGXĐNTM. Trong những năm qua, huyện luôn tập trung thực hiện tiêu chí về giảm tỷ lệ hộ nghèo. Giai đoạn từ 2016 đến 2018, tỷ lệ hộ nghèo của huyện đã giảm đáng kể. Cụ thể, vào đầu năm 2016, tỷ lệ hộ nghèo của huyện là 7,24%, và đến cuối năm 2018, tỷ lệ này đã giảm xuống còn 5,72%. Trải qua giai đoạn 2019-2020, tỷ lệ hộ nghèo tiếp tục giảm từ 2,58% vào năm 2019 xuống chỉ còn 0,22% vào cuối năm 2020, tức là giảm 2,36% trong hai năm qua¹⁶.

Nhóm chỉ tiêu giáo dục

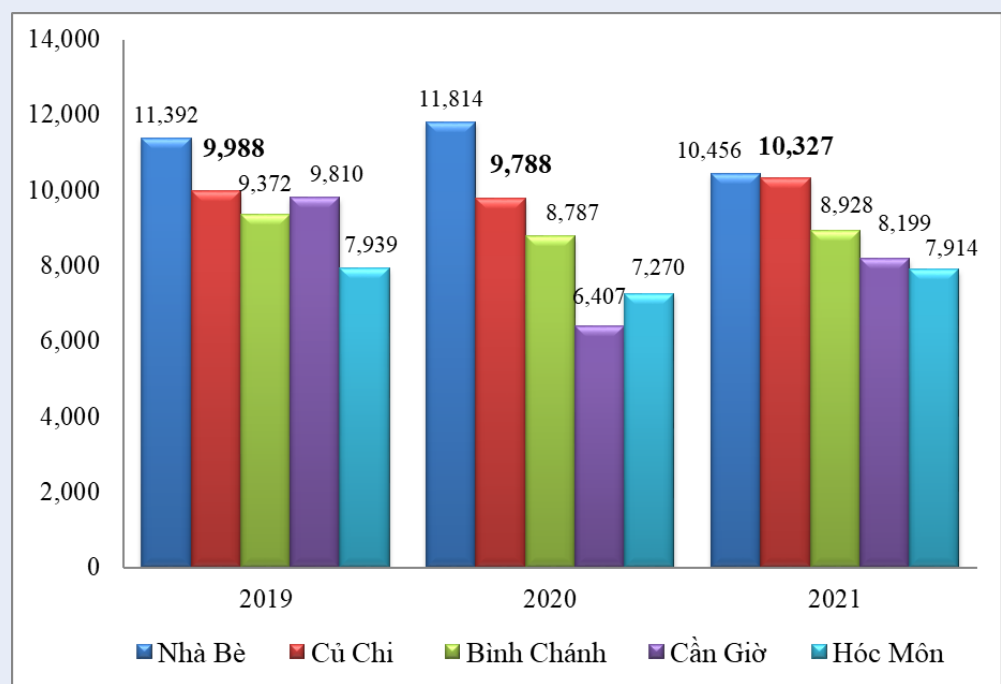
Công tác giáo dục – đào tạo trên địa bàn huyện Củ Chi đã có những chuyển biến đáng kể trong quá trình triển khai CTMTQGXĐNTM. Chất lượng dạy và học đã từng bước được nâng cao, hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị của các trường học được đầu tư sửa chữa và xây dựng mới một cách khang trang. Đồng thời, thiết bị học tập cũng được cập nhật mới^c. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đã được chuẩn hóa về chuyên môn, giúp tăng hiệu suất đào tạo ở cả bậc tiểu học và trung học phổ thông vượt qua chỉ tiêu đã đề ra.

Công tác đào tạo nghề cũng được quan tâm đặc biệt, với tổng số 30.381 lao động được đào tạo, nâng tổng số lao động qua đào tạo của huyện lên 178.525 lao động, tương đương 95,5% tổng số lao động. Trong đó, giai đoạn 2016-2020, huyện đã đào tạo 11.065 lao động nông thôn, gồm 5.288 người trong ngành nghề nông nghiệp và 5.777 người trong ngành phi nông nghiệp, với tỷ lệ 91% lao động có việc làm sau khi học nghề¹⁶.

^c Đầu tư 950 tỷ đồng để xây dựng sửa chữa nâng cấp 27 trường học. Trong đó, nguồn vốn NTM giai đoạn 1 các xã là 196 tỷ đồng. Nguồn nông thôn mới giai đoạn 2 các xã là 163 tỷ đồng. Nguồn nông thôn mới giai đoạn 2 huyện là 189 tỷ đồng.



Hình 2: Thu nhập bình quân đầu người/năm của huyện Củ Chi và các đơn vị so sánh theo các năm (Đơn vị: nghìn đồng) ^{13,15}



Hình 3: Thu nhập bình quân/tháng của người lao động trong doanh nghiệp đang hoạt động tại 5 huyện của TP.HCM (Đơn vị: nghìn đồng) ¹³

Bảng 2: Tình hình kinh tế của người dân tại địa phương hiện nay so với trước khi đạt chuẩn nông thôn mới

	Tình hình kinh tế của người dân trong khu vực		Tình hình kinh tế của hộ gia đình trong mẫu khảo sát	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Tốt hơn	100	49.3	72	35.3
Không thay đổi	66	32.5	83	40.7
Kém hơn	37	18.2	49	24.0
Tổng	203	100	204	100

Nguồn: Kết quả khảo sát của đề tài

Bảng 3: Lý do kinh tế gia đình hiện nay kém hơn so với trước đây

Lý do	Số lượng	Tỷ lệ %
Công việc không thay đổi	1	1.1
Thu nhập của các thành viên không thay đổi	1	1.1
Cơ hội việc làm vẫn như trước kia	1	1.1
Một vài thành viên trong gia đình bị mất việc làm	18	18.9
Thu nhập của các thành viên không ổn định/ Buôn bán ế ẩm	43	45.3
Công việc của các thành viên trong gia đình không thuận lợi	22	23.2
Cơ hội việc làm không nhiều	9	9.5
Tổng	95	100

Nguồn: Kết quả khảo sát của đề tài

275 Nhìn chung, khi nói đến giáo dục, đa số người dân
276 được phỏng vấn đánh giá rằng điều kiện giáo dục hiện
277 nay tại huyện Củ Chi đã có sự cải thiện đáng kể so với
278 trước. Họ nhấn mạnh đến sự khang trang của cơ sở
279 vật chất giáo dục và hệ thống các cấp học được đầy đủ,
280 giúp cho trẻ em dễ dàng tiếp cận học tập. Khi được
281 hỏi về vấn đề giáo dục của địa phương hiện tại so với
282 trước khi đạt chuẩn nông thôn mới, có 64,2% người
283 dân đánh giá rằng giáo dục hiện tại tốt hơn, trong đó
284 12,3% cho rằng tốt hơn rất nhiều. Chỉ có 16,7% cho
285 rằng không có sự thay đổi so với trước và 3,9% cho
286 rằng giáo dục hiện tại không tốt bằng trước đây (xem
287 Bảng 4). “Chú thấy chương trình giáo dục hiện nay
288 thấy thay đổi cũng có nhiều cái hay như dạy cho bọn
289 trẻ có thêm nhiều kỹ năng sống, chú thấy con chú về
290 nói thấy cũng tốt. Các trường có cơ sở vật chất khang
291 trang hơn, bàn ghế cũng được mua sắm mới cho các
292 em học. Đi qua các trường chú thấy được sơn sửa đẹp
293 hơn trước đây” (PVS: 01, Nam, 62 tuổi, nông dân).
294 Trên địa bàn huyện Củ Chi hiện nay, hệ thống giáo
295 dục đã có sự phát triển đáng kể với tổng cộng 102
296 trường công lập các bậc học, bao gồm 32 trường mầm
297 non, 39 trường tiểu học, 23 trường Trung học cơ sở, 01
298 trường Tiểu học – Trung học cơ sở và 07 trường Trung
299 học phổ thông. Ngoài ra, huyện còn có 19 trường

mầm non tư thục độc lập và 100 nhóm trẻ, lớp mẫu
giáo (xem Bảng 5).
Trong số các trường học công lập, có 62 trường đạt
chuẩn về cơ sở vật chất, cung cấp môi trường học tập
tốt cho học sinh. Đối với chỉ tiêu giáo dục, tỷ lệ trẻ
em 5 tuổi đến lớp học đạt 99,9%, tỷ lệ trẻ hoàn thành
chương trình mầm non cũng đạt 99,9%. Tỷ lệ xóa mù
chữ hoặc tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15 đến 60 biết
chữ đạt 99,3%, tỷ lệ phổ cập đúng độ tuổi đạt 98,02%,
và tỷ lệ phổ cập trung học cơ sở đạt 95,6%. Đây là
những chỉ số cho thấy sự cải thiện đáng kể trong lĩnh
vực giáo dục tại huyện Củ Chi. Báo cáo kết quả thực
hiện của CTMTQXDNTM đặc thù vùng nông thôn
TP.HCM giai đoạn 2016-2020 cho thấy huyện Củ Chi
đã đạt tiêu chí về Giáo dục và Đào tạo (tiêu chí số 14)
tại tất cả 20 xã trên địa bàn¹⁷.

Nhóm chỉ tiêu y tế và chăm sóc sức khỏe

Trong những năm qua, huyện Củ Chi đã đạt được
những tiến bộ đáng kể trong việc cung cấp chăm sóc
sức khỏe cho người dân trên địa bàn. Việc tiếp cận với
các dịch vụ chăm sóc sức khỏe trở nên dễ dàng hơn
với người dân. Hiện nay, huyện có 3 bệnh viện và 21
trạm y tế tại các xã và thị trấn. Đến năm 2020, tỷ lệ
bác sĩ/vận dân tại huyện đạt 17 bác sĩ và tỷ lệ giường

Bảng 4: Đánh giá về giáo dục của địa phương hiện nay so với trước khi đạt chuẩn nông thôn mới

	Số lượng	Tỷ lệ %
Tốt hơn rất nhiều	25	12.3
Tốt hơn	133	65.2
Không thay đổi so với trước	34	16.7
Không tốt bằng trước đó	8	3.9
Không biết	4	2.0
Tổng	204	100.0

Nguồn: Kết quả khảo sát của đề tài

Bảng 5: Tổng hợp các chỉ tiêu các cấp học trên địa bàn huyện Củ Chi [13]

	Tổng	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Số trường học các cấp	70	40	23	7
Số lớp học phổ thông năm 2022-2023	1.914	1.012	656	246
Số giáo viên phổ thông	2.874	1.276	1.122	476
Số học sinh phổ thông năm học 2022 - 2023	76.189	38.510	26.998	10.681

bệnh/vận dân đạt 42 giường (xem Bảng 6). Năm 2023, toàn huyện có 24 cơ sở y tế, trong đó có 3 bệnh viện và 21 trạm y tế cấp xã với tổng 2.121 giường bệnh, huyện có số giường bệnh cao nhất so với 4 huyện còn lại của TP.HCM¹⁸. Cơ sở hạ tầng y tế này đã cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân, đồng thời giúp giảm tình trạng quá tải cho các bệnh viện tuyến trên và giảm chi phí điều trị bệnh cũng như chi phí đi lại cho người dân.

Huyện Củ Chi đã đạt 100% các xã/thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã, với việc có bác sĩ và hộ sinh tại tất cả các xã. Trẻ em dưới một tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin với tỷ lệ đạt 90%. Hơn nữa, 96,95% dân số huyện tham gia bảo hiểm y tế. Báo cáo kết quả thực hiện của CTMTQGXDNTM đặc thù vùng nông thôn TP.HCM giai đoạn 2016-2020 cho thấy huyện Củ Chi có 20/20 xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đạt tiêu chí về y tế (tiêu chí số 15)¹⁷.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy 54,9% người dân đánh giá rằng vấn đề y tế của địa phương hiện nay tốt hơn so với trước khi đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 10,3% cho rằng tốt hơn rất nhiều. Chỉ có 1% người dân đánh giá rằng tình hình y tế hiện tại không tốt bằng trước.

Nhóm chỉ tiêu về nhà ở và tiếp cận các dịch vụ điện, nước, viễn thông

Ngoài việc tiếp cận dễ dàng với dịch vụ giáo dục – đào tạo, y tế và chăm sóc sức khỏe, người dân huyện Củ

Chi cũng đã có sự cải thiện đáng kể về chất lượng nhà ở và tiếp cận các dịch vụ công như điện và nước, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống.

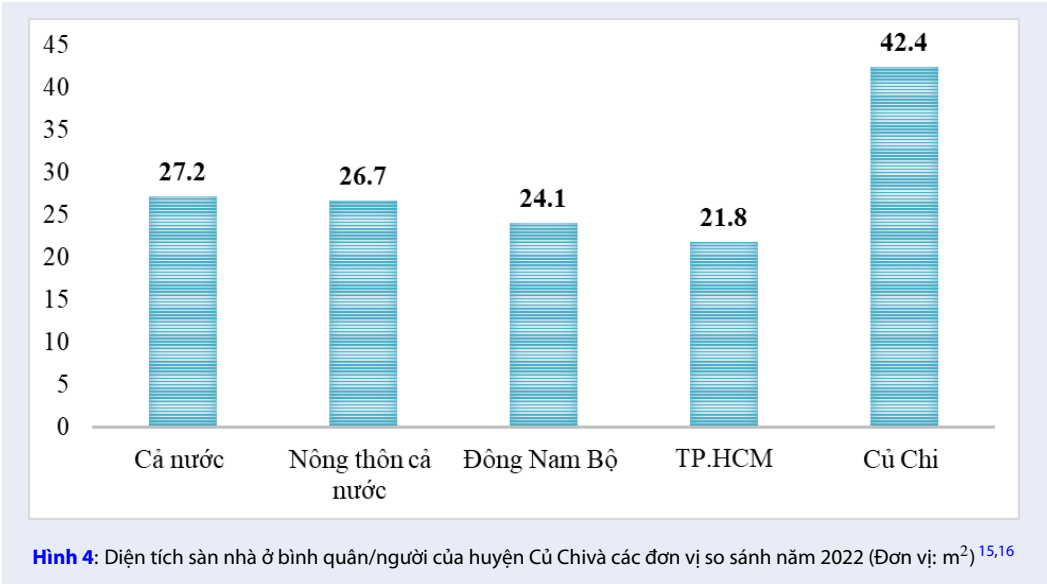
Khi nói đến tiêu chí chất lượng nhà ở, diện tích và kết cấu của căn nhà được xem là hai yếu tố quan trọng. Kết cấu nhà ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sống của cư dân, phân loại từ nhà kiên cố, nhà bán kiên cố, nhà thiếu kiên cố đến nhà đơn sơ là những điểm cần được xem xét. Theo kết quả của CTMTQGXDNTM trên địa bàn huyện Củ Chi giai đoạn 2016-2020, 20/20 xã của huyện đã đạt tiêu chí về nhà ở (tiêu chí số 9). Đến năm 2022, 95,4% số hộ dân cư ở huyện Củ Chi sử dụng nhà kiên cố hoặc bán kiên cố, chỉ có tỷ lệ nhỏ (4,6%) số hộ sống trong nhà thiếu kiên cố hoặc nhà đơn sơ¹⁴.

Chất lượng nhà ở của các hộ gia đình ở huyện Củ Chi đã có bước tiến đáng kể. Theo số liệu mới nhất, vào năm 2022, diện tích sàn nhà ở trung bình/người tại huyện là 42,4 m², vượt trội so với diện tích sàn nhà ở trung bình/người của cả nước là 27,4 m² (xem Hình 4). Con số này cao hơn gấp 1,55 lần so với mức trung bình quốc gia, 1,75 lần so với vùng Đông Nam Bộ và 1,94 lần so với TP.HCM¹⁶.

“Đời sống của người dân tốt hơn nhiều chứ, như khu nhà chú trước đây nhà nhỏ nhỏ không, cũng có nhiều nhà lá cũ giờ cháu nhìn thấy nhà nào cũng khang trang, to và đẹp hơn đúng không, tiện nghi trong các gia đình đều đầy đủ. Chú thấy đời sống của bà còn

Bảng 6: Một số chỉ tiêu về y tế của huyện Củ Chi qua các năm ¹

Chỉ tiêu	2010	2015	2020
Tỷ lệ bác sĩ/vận dân	1,42	11,73	17
Tỉ lệ giường bệnh/vận dân	4,94	35,29	42



không khổ như trước đây nữa” (PVS: 01, Nam, 62 tuổi, nông dân). Sau hơn 12 năm triển khai CTMTQGXDNTM, huyện Củ Chi đã có những bước tiến quan trọng trong việc cải thiện mức sống của người dân. Người dân tại đây dễ dàng tiếp cận với các dịch vụ công như điện, nước và viễn thông. Hiện nay, 100% hộ dân tại huyện Củ Chi đã được cung cấp nước sạch đạt tiêu chuẩn vệ sinh (nước máy), tỷ lệ này cao hơn rất nhiều so với cả nước (49,3%) và vùng Đông Nam Bộ (65%) vào năm 2020. Đồng thời, 96% đường phố chính và 65% đường khu nhà ở, ngõ xóm đã được chiếu sáng. Ngoài ra, có 69,6% số thuê bao internet (băng rộng cố định và di động) trên mỗi 100 dân, cho thấy sự phát triển mạnh mẽ về cơ sở hạ tầng viễn thông tại địa phương này. “Cô ưng ý nhất là dịch vụ nước sạch, trước đây xã họ cũng đến tuyên truyền động viên bà con dùng nước sạch nhưng khi đó nhiều người không hiểu chưa chịu, chỉ cũng thế khi đó tính không dùng bị sợ tốn tiền, nhưng giờ dùng quen nước này rồi thấy sạch sẽ, mà tiền cũng không tốn bao nhiêu” (PVS: 04, Nữ, 65 tuổi, bán vé số). Những hiệu quả và lợi ích của CTMTQGXDNTM tại huyện Củ Chi trong thời gian qua đã nhận được đánh giá cao từ người dân. Theo khảo sát của đề tài “Con người đô thị” [19], người dân đã nhận thấy rõ rệt sự cải thiện trong cơ

sở hạ tầng như đường sá, điện, nước với tỷ lệ lên đến 43,3%. Đồng thời, 15,7% người dân cho biết nhà ở của họ đã được cải thiện. Ngoài ra, 21% nhấn mạnh rằng nề nếp và lối sống của người dân cũng đã được cải thiện, 20% người dân cho rằng ý thức về pháp luật và trật tự công cộng đã được nâng cao (xem Bảng 7).

KẾT LUẬN

Sau hơn 12 năm triển khai CTXDNTM tại huyện Củ Chi, mức sống của người dân đã được cải thiện và nâng cao đáng kể. Thu nhập bình quân hàng năm tại địa phương này đã tăng dần qua các năm, đồng thời cơ cấu nghề nghiệp được mở rộng, tạo ra nhiều việc làm mới cho người dân. Tỷ lệ hộ nghèo cũng đã giảm đáng kể. Người dân dễ dàng tiếp cận với các dịch vụ giáo dục – đào tạo, y tế và chăm sóc sức khỏe, với tỷ lệ người dân được đảm bảo Bảo hiểm y tế cao. Điều kiện nhà ở của người dân cũng đã được cải thiện một cách đáng kể, với diện tích nhà ở trung bình trên đầu người tăng cao và kết cấu nhà ở được xây dựng chắc chắn. Ngoài ra, người dân huyện Củ Chi cũng được tiếp cận với các dịch vụ công cộng như nước sạch, chiếu sáng, điện và viễn thông, từ đó giúp nâng cao chất lượng cuộc sống. Tuy nhiên, để tiếp tục nâng cao mức sống và phát triển bền vững, cần có những giải pháp hữu hiệu và thiết thực như: (1) Phát triển nông thôn từ dân, do dân,

Bảng 7: Đánh giá về những lợi ích mang lại từ chương trình nông thôn mới đối với người dân¹⁹

	Số lượng	Tỷ lệ %
Cơ sở hạ tầng (đường xá, điện nước, được cải thiện	132	43.3
Nhà ở người dân được cải thiện	48	15.7
Nề nếp lối sống người dân được cải thiện	64	21
Nâng cao ý thức pháp luật và trật tự công cộng	61	20
Tổng	305	100

433 vì dân: Người dân là trung tâm và chủ thể của quá
434 trình phát triển nông thôn. Việc tham gia tích cực và
435 đầu tư mạnh mẽ vào các hoạt động kinh doanh nông
436 nghiệp và phi nông nghiệp là cần thiết. (2) Huy động
437 nguồn vốn: Nguồn vốn là yếu tố quan trọng để phát
438 triển NTM. Do đó, cần khuyến khích huy động nhiều
439 nguồn vốn từ cộng đồng dân cư và doanh nghiệp để
440 đầu tư vào xây dựng nông thôn mới. (3) Ứng dụng
441 công nghệ vào nông nghiệp: Tập trung đầu tư vào các
442 ứng dụng công nghệ hiện đại trong nông nghiệp và
443 phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kết hợp với các
444 loại hình nông nghiệp đô thị hiệu quả. (4) Bảo vệ môi
445 trường và duy trì bản sắc: Phát triển nông thôn cần
446 đi đôi với việc bảo vệ môi trường sinh thái và duy trì
447 cảnh quan địa phương. Kết hợp sản xuất nông nghiệp
448 công nghệ cao và phát triển du lịch sinh thái để bảo
449 vệ môi trường và tăng cường thu nhập cho người dân.
450 (5) Phát triển sản phẩm nông nghiệp đặc trưng: Tăng
451 cường cơ cấu lại ngành nông nghiệp, kết nối với tiểu
452 thủ công nghiệp và dịch vụ nông thôn, phát triển kinh
453 tế nông thôn trên cơ sở ứng dụng chuyển đổi số và
454 phát triển bền vững có khả năng cạnh tranh trên thị
455 trường trong nước và quốc tế. (6) Tăng cường việc
456 làm cho người dân nông thôn: Việc làm là một yếu tố
457 quan trọng để tăng thu nhập và giữ ổn định kinh tế
458 hộ gia đình nông dân, do đó, cần phải đề xuất các giải
459 pháp cụ thể để tạo ra nhiều việc làm hơn cho người
460 dân nông thôn.
461 Những giải pháp này sẽ giúp huyện Củ Chi tiếp tục
462 phát triển bền vững và nâng cao mức sống cho người
463 dân, đồng thời đảm bảo sự phát triển toàn diện trên
464 cơ sở các tiêu chí của CTXDNTM.

465 **LỜI CẢM ƠN**

466 Nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Thành
467 phố Hồ Chí Minh trong khuôn khổ Đề tài mã số
468 B2023-18b-01.

469 **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

470 CTMTQGXNDNTM: Chương trình Mục tiêu Quốc gia
471 về xây dựng nông thôn mới
472 ĐVT: Đơn vị tính

MSDC: Mức sống dân cư 473
NLĐ: Người lao động 474
NTM: Nông thôn mới 475
PVS: Phòng văn sâuTPHCM: Thành phố Hồ Chí 476
Minh 477
UBND: Ủy ban nhân dân 478

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 479

Tác giả không có bất kỳ xung đột lợi ích nào trong 480
công bố bài báo. 481

ĐÓNG GÓP CỦA CÁC TÁC GIẢ 482

Từ việc phân tích dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp, 483
bài viết cho thấy thực trạng mức sống của người dân 484
huyện Củ Chi, TP.HCM trong quá trình triển khai 485
CTMTQGXNDNTM. Kết quả cho thấy mức sống của 486
người dân trên địa bàn huyện Củ Chi ngày được nâng 487
cao. Cụ thể, tình hình kinh tế của địa bàn và đa số các 488
hộ dân đều tốt hơn so với trước khi triển khai NTM, 489
thu nhập bình quân đầu người tăng cao qua các năm, 490
tỷ lệ hộ nghèo giảm dần, người dân tiếp cận với giáo 491
dục, y tế và chăm sóc sức khỏe dễ dàng, nhà ở của 492
người dân ngày càng được cải thiện. Kết quả này cho 493
thấy hiệu quả của việc thực hiện Chương trình NTM 494
trên địa bàn TP.HCM nói chung và huyện Củ Chi nói 495
riêng. 496

- Nguyễn Thị Hà: Khảo sát, phân tích dữ liệu định 497
tính và cùng viết bản thảo 498

- Lê Thị Mỹ Hà: Phân tích dữ liệu định lượng và cùng 499
viết bản thảo 500

TÀI LIỆU THAM KHẢO 501

1. Ủy ban Nhân dân huyện Củ Chi. Báo cáo tổng hợp phương 502
thức tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội huyện Củ 503
Chi trong quy hoạch thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 504
2025. 2023;. 505
2. Ủy ban Nhân dân huyện Củ Chi. Báo cáo tình hình kinh tế, 506
văn hóa – xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2023 và phương 507
hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024. TP.HCM; 2023;. 508
3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP.HCM. Báo cáo kết quả 509
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền 510
vững trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021– 511
2025. TP.HCM; 2023;. 512
4. Ngo DKL. A theory-based living standards index for measuring 513
poverty in developing countries. J Dev Econ. 2018;130:190– 514
202;. 515

- 516 5. Madzik P, Pitekova J, Dankova A. Standard of living as a
517 factor of countries' competitiveness. Procedia Econ Finance.
518 2015;34:500–7;.
- 519 6. Thewissen S, Kenworthy L, Nolan B, Roser M, Smeeding T. Ris-
520 ing income inequality and living standards in OECD countries:
521 how does the middle fare. J Income Distrib. 2018;26(2):1–23;.
- 522 7. Schalock R. The concept of quality of life: what we know and
523 do not know. J Intellect Disabil Res. 2004;48(3):2003;.
- 524 8. Tô Thúy Hạnh. Chỉ số mức sống thước đo đơn giản mức độ
525 giàu nghèo của hộ gia đình. Thông tin Khoa học và Thống kê.
526 NXB Thống kê; 2023;.
- 527 9. Tổng cục Thống kê. Kết quả khảo sát mức sống dân cư Việt
528 Nam năm 2020. Hà Nội: NXB Thống kê; 2021;.
- 529 10. Hồ Thủy Tiên. Giải pháp nâng cao mức sống dân cư ngoại
530 thành thành phố Hồ Chí Minh gắn với Chương trình mục tiêu
531 quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đề tài cấp tỉnh nghiệm thu.
532 Viện Nghiên cứu phát triển TP.HCM; 2018;.
- 533 11. Nguyễn Đức Tôn. Sự phân hóa mức sống dân cư theo tiểu
534 vùng ở Bình Định. Tạp chí Khoa học Huế. 2020;5;.
- 535 12. Đỗ Thiên Kinh. Xu hướng bất bình đẳng về mức sống ở Việt
536 Nam trong 20 năm (1992–2012). Tạp chí Giáo dục Lý luận
537 Chính trị. 2015;236(10);.
- 538 13. Cục Thống kê TP.HCM. Niên giám thống kê TP.HCM năm 2022.
539 TP.HCM: NXB Thống kê; 2023;.
- 540 14. Tổng cục Thống kê. Kết quả khảo sát mức sống dân cư Việt
541 Nam năm 2020. Hà Nội: NXB Thống kê; 2023;.
- 542 15. Tổng cục Thống kê. Kết quả khảo sát mức sống dân cư năm
543 2022. Hà Nội: NXB Thống kê; 2023;.
- 544 16. Ủy ban Nhân dân huyện Củ Chi. Báo cáo tình hình kinh tế,
545 văn hóa – xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2022 và phương
546 hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023. TP.HCM; 2022;.
- 547 17. Ủy ban Nhân dân huyện Củ Chi. Báo cáo tình hình kinh tế,
548 văn hóa – xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2021 và phương
549 hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022. TP.HCM; 2021;.
- 550 18. Cục Thống kê TP.HCM. Niên giám thống kê TP.HCM năm 2023.
551 TP.HCM; 2024;.
- 552 19. Dư Phước Tần. Con người đô thị. Đề tài cấp tỉnh, nghiệm thu
553 chính thức. TP.HCM; 2022;.

The living standards of people in Cu Chi district, Ho Chi Minh City during the implementation of the National Target Program on New Rural Construction

Nguyen Thi Ha^{1,*}, Le Thi My Ha²



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

Ho Chi Minh City has been at the forefront of implementing the National Target Program on New Rural Development. After 12 years of the program implementation, the new rural areas in suburban districts have undergone significant transformations. The agricultural economy has experienced growth for the years, while both technical and social infrastructure have reshaped the rural landscape, enhancing educational attainment and healthcare, increasing per capita income, reducing poverty rates, and steadily improving living standards. Our study focuses on assessing the living standards of residents in Cu Chi district throughout the implementation of the National Target Program on New Rural Development. Using random cluster sampling techniques, we surveyed 204 households and conducted in-depth interviews with 8 individuals across two communes in Cu Chi district, supplemented by secondary data sources. The findings indicate the substantial improvements in living standards during this period. The per capita income has risen consistently, with a majority of respondents reporting the better household and local economic conditions compared to the pre-program times. Moreover, there has been a notable decrease in poverty rates, improved access to education and healthcare services, and significant enhancements in housing conditions for most households. Lastly, our study offers the theoretical insights and proposes the solutions to further enhance the living standards in Cu Chi district in particular and in rural areas in Ho Chi Minh City in general in the coming time.

Key words: living standards, rural, new rural construction, Cu Chi

¹PhD Student, University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM

²University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM

Correspondence

Nguyen Thi Ha, PhD Student, University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM

Email: 23931030202@hcmussh.edu.vn

History

- Received: 15/7/2024
- Revised: 23/01/2025
- Accepted: 06/3/2025
- Published Online:

DOI :



Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Ha N T, Ha L T M. The living standards of people in Cu Chi district, Ho Chi Minh City during the implementation of the National Target Program on New Rural Construction. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2025; ():1-1.